

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỲ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI
NHẪM NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 1

Lĩnh vực/ Môn: Tự nhiên và Xã hội
Cấp học: Tiểu học
Tên tác giả: Chu Thị Khiên
Đơn vị công tác: Trường TH Kiêu Kỳ
Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	2
III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:	2
IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	2
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	2
1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận.....	2
2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....	3
B. NỘI DUNG.....	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	6
1. Thuận lợi	6
2. Khó khăn	6
III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	7
1. Nhóm trò chơi trực tiếp	8
2. Nhóm trò chơi thiết kế trên powerpoint.....	8
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	Error! Bookmark not defined.
I. KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
II. KHUYẾN NGHỊ	Error! Bookmark not defined.
1. Đối với nhà trường	Error! Bookmark not defined.
2. Đối với giáo viên.....	Error! Bookmark not defined.
3. Đối với học sinh	Error! Bookmark not defined.
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
E. PHỤ LỤC	

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tạo hứng thú học tập cho học sinh là một trong những điều cốt yếu trong quá trình dạy học, đặc biệt là ở lứa tuổi Tiểu học. Bởi đây là bậc học đầu tiên các em được làm quen với một môi trường học tập hoàn toàn mới, một cách tiếp cận với tri thức mới, bậc học này chính là nền tảng cho những bậc học tiếp theo.

Khi có hứng thú, hoạt động học tập của học sinh sẽ trở nên dễ dàng hơn. Hứng thú sẽ giúp các em cảm thấy hào hứng, mong chờ để được khám phá những kiến thức mới, những điều lí thú và bổ ích mới... Thông qua đó, học sinh sẽ tích cực, tự giác hơn trong quá trình học tập, chủ động thực hiện và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, từ đó giúp các em nắm được tri thức một cách nhanh nhất, sâu sắc nhất...

Tự nhiên và Xã hội là một trong những môn học đóng vai trò quan trọng giúp học sinh có những hiểu biết cơ bản ban đầu thiết thực về tự nhiên, xã hội, các mối quan hệ của con người xảy ra xung quanh các em; hình thành và phát triển cho học sinh các kĩ năng cần thiết của cuộc sống; giáo dục học sinh lòng yêu thiên nhiên, đất nước, yêu cái đẹp; hình thành cho học sinh lòng ham hiểu biết khoa học, thích tìm tòi, khám phá và sáng tạo.

Tuy nhiên, hiện nay một số trường Tiểu học nói chung, học sinh chưa thực sự tìm được hứng thú khi học môn Tự nhiên và Xã hội. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là do sự tác động của nhiều các yếu tố từ phía nhà trường, giáo viên, phụ huynh học sinh và bản thân các em, chưa thực sự hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của môn học. Các tiết học chưa thực sự được đầu tư, chưa linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, chưa tạo được hứng thú học tập dẫn đến học sinh nắm kiến thức một cách thụ động, tiết học trở nên nhàm chán.

Sau một thời gian nghiên cứu, học hỏi kết hợp với những kinh nghiệm giảng dạy, tôi nhận thấy một trong những yếu tố góp phần giúp các em hứng thú học tập môn Tự nhiên và Xã hội đó là sử dụng các trò chơi. Cách sử dụng, khai thác các trò chơi hợp lý trong các tiết học mang lại hiệu ứng tích cực, tạo hứng thú khi tiếp thu bài mới cho các em. Những trò chơi tôi thiết kế, sau khi áp dụng khảo nghiệm đều nhận thấy những hiệu quả cao sau mỗi bài dạy như học sinh chăm chỉ học bài hơn, học sôi nổi hơn và chất lượng cao hơn.

Trên tinh thần đó, tôi mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân thông qua đề tài “Thiết kế trò chơi nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 1”.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu một số nguyên nhân học sinh chưa hứng thú với môn Tự nhiên và Xã hội, chưa phát huy được tính tích cực của học sinh lớp 1 đồng thời, đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học Tự nhiên và Xã hội đúng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá nhân phối hợp với học tập nhóm, cả lớp. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh phát triển các mặt phẩm chất và năng lực.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Phạm vi nghiên cứu: Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 1 do tôi chủ nhiệm tại trường Tiểu học Kiều Ky.

IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Năm học 2021- 2022 và năm học 2022-2023.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế

Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp thực nghiệm

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Đặc điểm nội dung môn Tự nhiên Xã hội lớp 1

Môn Tự nhiên Xã hội 1 tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội, có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở các lớp 4, 5, góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội ở các cấp học trên. Tích hợp những nội dung liên quan đến thế giới tự nhiên và xã hội, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội.

Môn học coi trọng việc tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế, tạo cho các em cơ hội tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.

Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 được xây dựng với kênh hình rất nhiều, kênh chữ chủ yếu là các lệnh với một số tóm lược sơ đẳng của từng mảng kiến thức. Các bài Tự nhiên và Xã hội trong sách giáo khoa được chia thành 6 chủ điểm: gia đình, trường học, cộng đồng và địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Mỗi chủ đề đều thể hiện mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội trên cơ sở giáo dục giá trị và kỹ năng sống; giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai ở mức độ đơn giản và phù hợp.

Môn học này giúp HS có tình cảm yêu quý, trân trọng gia đình, bạn bè, cộng đồng; yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên; có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, vật dụng của gia đình, xã hội; có ý thức chăm sóc, bảo vệ thực vật và động vật, giữ vệ sinh môi trường; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được vào cuộc sống; tham gia các công việc gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân; hình thành và phát triển được các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nguyên tắc thiết kế trò chơi

a. Nguyên tắc vừa sức, dễ thực hiện

Để tích hợp một số trò chơi và tiết dạy hiệu quả trước hết tôi lựa chọn và sưu tầm những trò chơi bổ ích đạt được những yêu cầu sau:

- Trò chơi có tính vận dụng kiến thức trong bài học.
- Phát triển được các phẩm chất năng lực học sinh.
- Đảm bảo tính khoa học và thực tiễn khi áp dụng.
- Đảm bảo tính thời gian (4-5 phút mỗi trò chơi)

Việc xác định yêu cầu của bài tập rất quan trọng, mục tiêu của bài tập là cơ sở để lựa chọn trò chơi sao cho phù hợp. Một bài tập có thể tạo nên những trò chơi khác nhau. Tôi tiến hành thiết kế trò chơi có hình thức chơi rõ ràng (người chơi, cách chơi, đồ dùng hỗ trợ...), nội dung thực hiện trò chơi phải đảm bảo nội dung bài tập của Sách giáo khoa hoặc bổ sung thêm nội dung tùy vào việc xác định mục tiêu bài tập, của tiết học. Đồng thời thông qua đó rèn những kỹ năng cần thiết cho học sinh.

Ví dụ một số trò chơi phù hợp với học sinh lớp 1 và phù hợp với môn học Tự nhiên Xã hội: Trò chơi “Gọi tên ai”, “Vòng quay may mắn”, “Tiếng chuông may mắn”; “Ông non tìm mật”, “ Ô cửa bí mật”,...

Hình thức lồng ghép thì tôi căn cứ vào nội dung bài học, mục tiêu bài học và khoảng thời gian cho phép để tiến hành một cách bài bản vừa giúp các em thích thú vừa đảm bảo yêu cầu mục tiêu bài học cũng như thời gian tiết học.

Mỗi trò chơi phải củng cố được một nội dung học tập cụ thể trong chương trình (có thể là kiến thức cần kiểm tra bài cũ, kiến thức bài mới, kiến thức thực hành, luyện tập...)

Các trò chơi được xây dựng từ các dạng bài tập có chọn lọc của các tiết học trong các mạch kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội, nhưng có thể mang những cái tên thú vị, gây hứng thú, góp phần hình thành, củng cố hoặc hệ thống kiến thức.

Các trò chơi phải giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng, phát huy trí tuệ, óc phân tích, tư duy sáng tạo.

Trò chơi có sức hấp dẫn, thu hút được sự chú ý, tham gia của học sinh, tạo không khí vui vẻ, thoải mái.

Trò chơi cần phải gần gũi, sát thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 1, tổ chức trò chơi không quá cầu kì, phức tạp.

b. Nguyên tắc khai thác và thực hành

Sử dụng triệt để yêu cầu, nội dung kiến thức cơ bản, cũng như đồ dùng, phương tiện có sẵn của môn học (ở thư viện, đồ dùng của giáo viên, học sinh...).

Các đồ dùng tự làm của giáo viên khai thác từ những vật liệu gần gũi xung quanh (Từ các phế liệu như: Vỏ hộp bánh kẹo, đầu gỗ, đầu nứa, nắp

chai, giấy bìa...) sao cho đồ dùng vừa đảm bảo tính khoa học, tính giáo dục, tính thẩm mỹ nhưng ít tốn kém.

Từ các nguyên tắc trên, tôi đã căn cứ vào nội dung kiến thức trong sách giáo khoa, căn cứ vào thời gian, mục tiêu đề ra ở mỗi tiết học cũng như đối tượng học sinh để thiết kế các trò chơi phù hợp.

3. Quy trình tổ chức trò chơi học tập

Để trò chơi trong giờ dạy Tự nhiên và Xã hội đạt kết quả cao nhất thì khâu chuẩn bị là vô cùng quan trọng; phải lựa chọn trò chơi phù hợp với nội dung bài học, trình độ học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của lớp mình... Hơn nữa cách tổ chức chơi sao cho đạt được hiệu quả cũng không kém phần quan trọng. Sau đây là các bước chuẩn bị và tiến hành tổ chức một trò chơi:

*** Chuẩn bị**

- Giáo viên chuẩn bị nội dung trò chơi, dụng cụ cần thiết phục vụ trò chơi

- Chuẩn bị đáp án cho trò chơi

- Phần thưởng cho học sinh

***Tiến hành**

- Giáo viên giới thiệu tên trò chơi

- Phổ biến luật chơi (hướng dẫn cách chơi)

- Chọn đội chơi

- Giới hạn thời gian chơi

- Cho học sinh chơi thử

- Tiến hành chơi thật

- Nhận xét kết quả của trò chơi (có thể “thưởng” hoặc “phạt” người thắng hoặc người thua), nhận xét thái độ của người được tham gia chơi và rút kinh nghiệm.

Kết thúc trò chơi: Giáo viên hỏi xem học sinh đã học được gì qua trò chơi hoặc giáo viên tổng kết lại những gì cần học được qua trò chơi

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Những thuận lợi

Giáo viên đã được tập huấn về chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới 2018 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và của nhà trường, đã tổ chức dạy đúng phương pháp, đúng mục tiêu của từng bài học.

Phòng giáo dục đã tổ chức nhiều chuyên đề để giáo viên trao đổi, đúc rút kinh nghiệm trong giảng dạy.

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nhiều em ham học, phụ huynh quan tâm tích cực phối hợp với cô giáo.

Trong những năm qua, việc dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực của giáo viên đã được Ban giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm và triển khai tập huấn. Trang thiết bị dạy học có sử dụng CNTT như laptop, máy chiếu đã được trang bị để giáo viên thực hiện dạy các bài trình chiếu.

2. Một số khó khăn

Một số giáo viên còn lúng túng trong việc xác định phương pháp dạy, cách hướng dẫn học sinh triển khai các nội dung bài.

Biên chế lớp học đông, lượng kiến thức trong mỗi bài nhiều nên giáo viên thực sự vất vả khi hướng dẫn, rèn kỹ năng cho học sinh trong giờ học.

Đặc trưng của môn học là phải chuẩn bị nhiều tranh ảnh, tư liệu học tập, việc này gây khó khăn cho GV và học sinh lớp 1.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm trò chơi trực tiếp

1.1 Trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”

(Áp dụng Bài 20: Cơ thể em; Bài 25: Ôn tập con người và sức khỏe)

*Mục đích:

- Kể tên các bộ phận chính của cơ thể
- Biết một số cử động của đầu và cổ, mình, chân, tay
- Rèn luyện thói quen ham thích hoạt động để có cơ thể phát triển tốt

*Chuẩn bị:

- Tranh vẽ các bộ phận chính của cơ thể như SGK
- Đồng hồ
- Một cái còi

*Thời điểm chơi:

- Bài 20: Cuối tiết học để củng cố các bộ phận bên ngoài của cơ thể người.
- Bài 25: Hoạt động 1

*Cách chơi:

- Giáo viên làm trọng tài bấm thời gian (khoảng 1 phút). GV chia lớp thành 2 đội, lần lượt từng đội chỉ tranh trong SGK và nêu tên các bộ phận trên cơ thể và tác dụng của các bộ phận ấy. Kết thúc trò chơi, đội nào kể được nhiều nhất và đúng là thắng cuộc. Giáo viên chốt nhận xét và khen thưởng

*Tác dụng: Thay vì việc kể tên các bộ phận trên cơ thể một cách nhàm chán, trò chơi này giúp HS thi đua dưới hình thức trò chơi hấp dẫn, thu hút sự tham gia của nhiều học sinh trong lớp.

1.2 Trò chơi “Tập thể dục”

(Áp dụng vào giờ nghỉ giải lao giữa tiết học)

*Mục đích:

- Gây hứng thú rèn luyện thân thể
- Rèn thói quen ham thích hoạt động để có cơ thể phát triển tốt
- Biết một số cử động của đầu và cổ, chân, tay

* Chuẩn bị:

- Bài hát “Tập thể dục”
- Đai, băng nhạc (nếu có)

*Thời điểm chơi: Hoạt động 3 của bài 1

* Cách chơi:

- Bước 1: Giáo viên hướng dẫn học sinh học bài hát

“Cúi mãi mỗi lưng

Viết mãi mỗi tay

Thể dục thể này

Là hết mệt mỗi.”

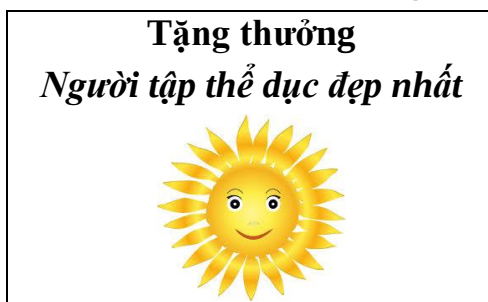
- Bước 2: Giáo viên làm mẫu từng động tác, vừa làm vừa hát, học sinh làm theo.

(Khi hát “Cúi mãi mỗi lưng” giáo viên làm động tác cúi gập người rồi đứng thẳng lưng dậy. Khi hát “Viết mãi mỗi tay” giáo viên làm động tác tay, bàn tay, ngón tay. Khi hát “Thể dục thể này” giáo viên làm động tác nghiêng người sang trái, nghiêng người sang phải. Khi hát “Là hết mệt mỗi” giáo viên làm động tác đưa chân trái, đưa chân phải.)

- Bước 3: Giáo viên gọi 1 học sinh đứng trước lớp thực hiện các động tác thể dục để cả lớp nhìn theo và cùng làm. Cả lớp vừa tập vừa hát

(Lưu ý: Nhắc nhở học sinh tập thường xuyên hàng ngày để cơ thể phát triển tốt.)

- Bước 4: Cho học sinh thi tập -> nhận xét tặng thưởng (có thể dùng mẫu huy chương vàng sau in ra bìa màu để thưởng)



*Tác dụng: Gây hứng thú và rèn luyện thói quen ham thích hoạt động để có cơ thể phát triển tốt. Biết một số cử động của đầu và cổ, chân, tay. Áp dụng được cho tất cả các bài học.

1.3 Trò chơi “Tập làm phóng viên nhỏ”

(Áp dụng cho bài 12 : Vui đón Tết)

*Cách chơi: GV giao nhiệm vụ cho HS đóng vai làm phóng viên nhỏ để hỏi các bạn trong lớp về một nội dung yêu cầu của hoạt động trong bài. HS hỏi các thành viên trong lớp theo câu hỏi chủ đề, từ đó có các câu hỏi giao lưu giữa các học sinh trong lớp. Ví dụ: Bài 12 : Vui đón Tết (tiết 2). Hoạt động 2: Kể tên các hoạt động em đã được tham gia trong dịp Tết. Kể tên hoạt động em thích nhất.

* Tác dụng: HS hào hứng vì cũng là hình thức hỏi – đáp nhưng HS được thử sức mình trong vai trò mới là phóng viên nhỏ và người được phỏng vấn thì các em sẽ hào hứng và sôi nổi hơn, mạnh dạn hơn trong chia sẻ.

1.4. Trò chơi “Đố vui”

(Áp dụng cho phần củng cố kiến thức của các bài)

*Cách chơi: Giáo viên/học sinh đọc câu đố -> học sinh trả lời. Sau đó có thể yêu cầu mỗi học sinh tự mình đặt câu đố và gọi các bạn trả lời. Các học sinh trả lời nhanh và đúng có thể thưởng bằng 1 số đồ vật như: bút chì, thước kẻ, vở, tranh ảnh, vở tay...

*Tác dụng: Giúp học sinh được rèn luyện tư duy, trả lời nhanh, nhớ được nhanh đặc điểm của các loại cây, con vật, hoa quả, lương thực...

1. 5 Trò chơi: Đi tìm tia nắng ấm

(Áp dụng cho bài 6: Lớp học của em)

* Mục đích

- Giúp học sinh nắm được các hoạt động của lớp
- Chuẩn bị:
 - 2 hình mặt trời bằng bìa màu hoặc giấy đề can
 - + 1 hình ghi: Hoạt động trong lớp học
 - + 1 hình ghi: Hoạt động ở sân trường
 - Các tia nắng bằng bìa màu, nhỏ có ghi tên các hoạt động diễn ra trong lớp học, ngoài lớp học như: học vẽ, học toán, thể dục, chào cờ, học hát,....

*Thời điểm chơi: Cuối tiết học để củng cố bài

*Cách chơi: Khoảng 10 học sinh chia thành hai đội.

+ Đội 1: Mỗi học sinh phải tìm đúng các tia nắng có ghi tên các hoạt động ở lớp dán vào ông mặt trời “*Hoạt động ở trong lớp*”.

+ Đội 2: Mỗi học sinh phải tìm đúng các tia nắng ghi tên các hoạt động ở sân trường dán vào ông mặt trời “*Hoạt động ở sân trường*”

Đội nào tìm đúng và nhanh đội đó thắng cuộc. Ví dụ:

Học hát		Học toán
Xem máy chiếu	Hoạt động ở trong lớp	Học vẽ
Sinh hoạt sao		Học tiếng Anh

Múa hát tập thể		Chơi nhảy dây
Chơi đuổi bắt	Hoạt động ở sân trường	Tập thể dục giữa giờ
Chăm sóc bồn cây		Đọc truyện ở ghế đá

- Nhận xét cuộc chơi, phát thưởng

1.6 Trò chơi: Hướng dẫn viên du lịch

(Áp dụng cho bài 14: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương)

*Mục đích:

- Hệ thống hóa các kiến thức đã học về xã hội
- Kể với bạn bè về gia đình, lớp học và cuộc sống xung quanh của mình
- Yêu quý gia đình, lớp học và nơi các em sinh sống

*Cách chơi:

- Chủ đề gợi ý:
 - + Mời các bạn đến thăm gia đình tôi
 - + Mời các bạn đến thăm vườn bách thú Hà Nội
 - + Mời các bạn đến thăm Đền Gióng của quê tôi
 - + Mời các bạn đến thăm trường Tiểu học Khương Đình của chúng tôi
- Giáo viên chia lớp thành 1 số nhóm (theo tổ)
- Các nhóm lựa chọn 1 trong các chủ đề trên
- Các nhóm có thể được chuẩn bị trước ở nhà (việc chuẩn bị bao gồm cả sưu tầm tranh ảnh)
- Các nhóm lắng nghe, giáo viên khuyến khích các nhóm đưa ra câu hỏi
- Nhóm thắng cuộc là nhóm giới thiệu đầy đủ, lưu loát hấp dẫn về chủ đề của nhóm, có tranh phù hợp và đưa ra được nhiều câu hỏi để hỏi các nhóm khác

1.7 Trò chơi: Gọi đủ ba thứ cùng loại rau, củ, quả

(Áp dụng cho bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 1)

*Mục đích:

Giúp học sinh nhận biết, làm quen tên của 1 số loại cây, củ, quả cùng loại và biết lợi ích của các loại rau đó đối với sức khỏe.

*Chuẩn bị: Phần thưởng

* Thời điểm chơi: Cuối hoạt động 1

* Cách chơi:

- Khi cô nói đến tên 1 loại rau, củ, quả gì thì học sinh nói nhanh 2 thứ cùng loại đó. Ai không kể đủ tên 2 thứ hoặc kể sai tên coi như thua cuộc.

Ví dụ: Cô nói: “rau ăn lá” thì học sinh phải trả lời: bắp cải, xà lách
 “rau ăn củ” thì học sinh phải trả lời: cà rốt, củ cải

- Kết thúc trò chơi: Có thể hỏi học sinh ích lợi của việc ăn rau
- Cho học sinh nhận xét, giáo viên nhận xét, đánh giá hoặc phát thưởng

1.8 Trò chơi: Đố bạn rau gì?

(Áp dụng cho bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 2)

*Mục đích:

- Giúp học sinh được củng cố những hiểu biết về cây rau mà các em đã được học

*Chuẩn bị:

- Các loại cây rau có ở địa phương
- Khăn sạch để bịt mắt

*Thời điểm chơi: Cuối tiết học để củng cố về nhận biết các loại rau

* Cách chơi:

- Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử một bạn lên chơi và cầm theo khăn sạch để bịt mắt
- Các em tham gia chơi đứng thành hàng ngang trước lớp
- Giáo viên đưa cho mỗi em một cây rau và yêu cầu các em đoán xem đó là rau gì
- Học sinh dùng tay sờ và có thể ngắt lá để ngửi, rồi đoán xem đó là rau gì. Ai đoán nhanh và đúng là thắng cuộc.
- Nhận xét cuộc chơi

1.9 Trò chơi : Đoán hoa

(Áp dụng cho bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 3)

*Mục đích:

- Giúp học sinh củng cố hiểu biết về cây hoa

*Chuẩn bị:

- Các loại hoa: hoa hồng, cúc, thủy tiên, lay ơn, thược dược, đồng tiền, hoa bưởi, hoa nhài...
- Khăn sạch để bịt mắt

*Thời điểm chơi: Cuối tiết học

*Cách chơi:

- Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử một bạn lên chơi và cầm theo khăn sạch để bịt mắt
- Các em tham gia chơi đứng thành hàng ngang trước lớp
- Giáo viên đưa cho mỗi em một bông hoa và yêu cầu các em đoán xem đó là hoa gì ?
- Học sinh dùng tay để sờ và dùng mũi để ngửi đoán xem đó là hoa gì? Ai đoán nhanh và đúng là người thắng cuộc.

- Nhận xét cuộc chơi, phát thưởng

1.10 Trò chơi : Thi nói nhanh và đúng

(Áp dụng cho bài 17: Con vật quanh em)

*Mục đích:

- Giúp học sinh được rèn tư duy nhanh, đúng
- củng cố về các bộ phận bên ngoài của con gà

*Chuẩn bị: Tranh vẽ con gà, các miếng bìa ghi tên các bộ phận bên ngoài của con gà như hình sau:

Cánh

Đuôi

Chân



Mỏ

Mình

Đầu

*Thời điểm chơi: Cuối tiết học

*Cách chơi:

- Giáo viên gắn tranh con gà cùng với các tấm bìa lên bảng như hình trên.

- Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 3 học sinh lên chơi nối tiếp sức (mỗi học sinh nói một tấm bìa có ghi tên bộ phận của con gà với một bộ phận trên hình ảnh của con gà, nói xong trở về chỗ thì học sinh tiếp theo mới được chạy lên nối tiếp). Đội nào nói nhanh và đúng là thắng cuộc.

- Nhận xét cuộc chơi, phát thưởng

1.11 Trò chơi : Trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời rét

(Áp dụng cho bài 27: Thời tiết luôn thay đổi)

*Mục đích:

- Giúp học sinh nhớ và nhận biết được những dấu hiệu chính của trời nắng, trời mưa, trời nóng , trời rét

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe khi đi dưới trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời rét

*Chuẩn bị:

- 1 số tấm bìa có viết tên các đồ dùng như: áo mưa, mũ, nón, quần áo, khăn, ô, giày, tất, găng tay

*Cách chơi:

- Mỗi tổ cử đại diện 2 bạn lên chơi. Một học sinh được cử làm người

- Nhận xét phát thưởng
- > Kết thúc trò chơi cho học sinh thảo luận: Tại sao chúng ta cần ăn mặc phù hợp với thời tiết lúc nóng, lúc rét?

- > Kết thúc trò chơi cho học sinh thảo luận: Tại sao chúng ta cần ăn phù hợp với thời tiết lúc nóng, lúc rét?

- | | |
|---------------|-------------|
| Mũ đội đầu | Áo choàng |
| Khăn quàng cổ | Giày đi mưa |
| Áo mưa | Nón |
| Ô | Áo len |
| Áo khoác | Găng tay |

Bài dạy trên máy chiếu có sức hấp dẫn hơn so với cách dạy thông thường. Bởi với cách dạy trên máy, giáo viên cung cấp kiến thức cho học sinh qua nhiều phương tiện khác nhau như: hình ảnh, phim tư liệu, mô hình, đồ họa 3 chiều, trò chơi,...Ở phạm vi này, tôi cũng sử dụng một số trò chơi lồng ghép trong bài để tăng sức hấp dẫn của nội dung bài học nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh trong môn học. Cụ thể tôi đã thiết kế một số trò chơi trong bài giảng trình chiếu như sau:

Đây là loại trò chơi dùng để khơi gợi lại kiến thức của bài cũ, thông qua trò chơi này tôi kiểm tra các em những câu hỏi của bài học trước nhưng trên cơ sở trò chơi để gây hứng thú cho các em đồng thời phát triển phẩm chất chăm chỉ của các em.

Câu 1: Chúng ta nên thờ bằng gì?

Câu 2: Cơ quan hô hấp gồm :

Đáp án:

- A. Mũi, khí quản, phế quản, tai
- B. Mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.
- C. Mũi, khí quản, phế quản và các mạch máu.

*Tác dụng: Đối với trò chơi “Khởi động” nhằm thay đổi hình thức kiểm tra bài cũ bằng hình thức sinh động hơn, hấp dẫn hơn, từ đó thu hút học sinh tham gia bài học một cách sôi nổi tự giác, tránh nhàm chán lặp lại.

2.2. Trò chơi 2 Luyện tập: “Ong non tìm mật”

Đây là loại trò chơi dùng để luyện tập các kiến thức đã học của bài học trước.

*Cách làm: Sau khi giới thiệu trò chơi và cách chơi, tôi tiến hành trình chiếu và cho xuất hiện chú ong bay và bông hoa, học sinh thảo luận nhóm bốn để tìm ra bông hoa có đáp án chú ong tìm đến. Tôi bấm vào bông hoa đó để xem kết quả. Nếu đúng thì chú ong sẽ bay về bông hoa đó. Cứ như vậy tôi cho học sinh chơi hết trò chơi và tuyên dương cả lớp.

Ví dụ khi dạy Bài 15: Cây xung quanh em, tôi đã sử dụng chơi với các bài tập như sau:

Các chú ong và bông hoa có đáp án đúng

Câu 1: Cấu tạo của thân cây ?

Bông hoa có đáp án đúng : Thân gỗ, thân thảo

Câu 2: Chức năng của thân cây?

Bông hoa có đáp án đúng : Vận chuyển nhựa từ rễ lên lá và từ lá đi khắp các bộ phận của cây để nuôi cây

Câu 3: Một số cây có thân mọc....., leo,.....

Bông hoa có đáp án đúng : đứng, bò.

Câu 4: Nêu những ích lợi của một số thân cây đối với đời sống con người và động vật ?

Bông hoa có đáp án đúng : Thức ăn, cho gỗ, cho nhựa.

*Tác dụng: Trò chơi “Ong non tìm mật” giúp học sinh phát huy khả năng tìm từ và xác định nghĩa của các từ qua vị trí đáp án, đồng thời phát huy tinh thần đồng đội trong khi chơi.

2.3. Nhóm trò chơi củng cố kiến thức

2.3.1. Trò chơi “Vòng quay may mắn:

- Đây là trò chơi dùng để củng cố bài học sau khi hoàn thành nội dung bài. Đồng thời cũng là để thay đổi không khí căng thẳng trong một tiết dạy nên tôi muốn tạo một sự bất ngờ nho nhỏ để lấy lại tinh thần học tập cho các em và mong muốn các em ghi nhớ những nội dung chính của bài.

*Cách làm: Sau khi hoàn thành nội dung bài học, tôi củng cố bài bằng một trò chơi với tên gọi “Vòng quay may mắn”. Đầu tiên tôi giới thiệu luật chơi: Có 2 cách chơi (Tùy vào bài học sẽ phổ biến thay đổi cách chơi cho thú vị). Có tiết tôi cho chơi tập thể, có tiết tôi cho chơi cá nhân.

+ Chơi tập thể: Lớp sẽ chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm tham gia một lần, đại diện nhóm lên bấm vào chữ bắt đầu quay để xác định câu hỏi. Kim dừng lại chỉ vào ô số nào thì cả nhóm thảo luận nhanh và đưa ra câu trả lời ô số đó.

Nếu trả lời đúng nhóm đó sẽ được chọn một phần thưởng là một bông hoa, bên trong bông hoa là tên phần thưởng. Nếu trúng quà nào nhận quà đó kể cả quà là một tràng pháo tay. Nếu sai, tổ khác có quyền trả lời thay (chỉ một tổ duy nhất được trả lời), nếu đúng sẽ nhận quà còn tổ kia không được nhận.

+ Chơi cá nhân: Cách chơi tương tự như chơi theo nhóm, chỉ khác là học sinh giơ tay xung phong, tôi sẽ chọn những em nào nhanh và ngoan sẽ được chơi trước. Học sinh thực hiện như cách chơi theo tổ, trả lời đúng sẽ được chọn một món quà tùy thích, trúng quà nào lấy quà đó kể cả tràng pháo tay. Nếu trả lời sai thì 1 em khác sẽ trả lời thay và nhận quà thay nếu đúng. Cứ như vậy trò chơi sẽ diễn ra từ đầu đến hết, tùy theo thời gian của bài học.

Ví dụ: Khi củng cố kiến thức bài 25 Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe, tôi đã làm 3 câu hỏi để liên kết trong các ô số của vòng quay ở trò chơi như sau:

Câu 1: Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh viêm đường hô hấp ?

A. Giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi họng.

B. Ăn uống đủ chất, tập thể dục thường xuyên

C. Giữ nơi ở đủ ấm, thoáng khí tránh gió lùa.

☒ D. Thực hiện tất cả ý trên.

Câu 2: Hằng ngày chúng ta cần làm gì để giữ sạch mũi , họng?

A. Cần lau sạch mũi họng

B. Súc miệng bằng nước muối loãng hoặc loại nước sát trùng

Khác.

Ⓒ. Cả hai ý trên

Câu 3: Tại sao cần uống đủ nước?

A. Để bù nước cho quá trình mất nước do việc thải nước tiểu ra hàng ngày.

B. Để tránh bệnh sỏi thận.

Ⓒ. Cả hai ý trên

*Tác dụng: củng cố kiến thức đã học trong bài, phát triển các phẩm chất năng lực học sinh, tạo không khí thoải mái, thư giãn sau một tiết học căng thẳng.

2.3.2. Trò chơi “Tiếng chuông may mắn”

Đây cũng là trò chơi dùng để củng cố bài học sau khi hoàn thành nội dung bài. Nhưng là thay đổi hình thức chơi để giúp các em hứng thú tránh nhàm chán khi chơi lặp lại những trò chơi đã thực hiện ở các bài học trước.

*Cách làm: Sau khi hoàn thành nội dung bài học, tôi củng cố bài bằng một trò chơi với tên gọi “Tiếng chuông may mắn”. Điểm chơi khác ở đây là học sinh không bấm vào nút quay như trò chơi vòng quay may mắn mà chọn vào quả chuông nào em thích để trả lời câu hỏi.

Ví dụ: Khi dạy bài 11: Con người nơi em sống, ở phần củng cố kiến thức bài học, tôi đã làm 4 câu hỏi để liên kết trong 4 quả chuông của trò chơi như sau:

Câu 1: Những việc không nên làm để bảo vệ môi trường ?

Đáp án: Đồ rác xuống sông, hồ ao, lòng đường, nơi công cộng.

Câu 2: Khói bụi ảnh hưởng gì đến môi trường và sức khỏe con người?

Đáp án: Làm ô nhiễm bầu không khí, có hại sức khỏe con người; động vật và thực vật.

Câu 3: Rác thải có thể xử lý theo những cách nào ?

Đáp án: Chôn, đốt, ủ để bón ruộng, tái chế.

Câu 4: Bảo vệ bầu không khí trong sạch là bổn phận của ?

Đáp án: Tất cả mọi người.

*Tác dụng: củng cố kiến thức đã học trong bài, phát triển các phẩm chất năng lực học sinh, tạo không khí thoải mái, thư giãn sau một tiết học căng thẳng.

2.3.3. Trò chơi “Ô cửa bí mật”

Đây cũng là trò chơi dùng để củng cố bài học sau khi hoàn thành nội dung bài. Nhưng là một loại trò chơi phức tạp hơn có nhiều câu hỏi hơn và thường được dùng vào một số bài dạy có tính chất ôn tập, hoặc những nội dung cho học sinh tìm hiểu và phát triển phẩm chất năng lực.

*Cách làm: Tôi tạo 4 ô cửa sổ . Mỗi ô cửa sẽ liên kết với các slide chứa câu hỏi cần củng cố. HS chơi theo hình thức thi đua các nhân, học sinh tham gia chơi. Học sinh nào nhanh nhẹn sẽ được chọn bất kì ô cửa, trả lời đúng được nhận thưởng, trả lời sai thì em khác cướp câu trả lời và nhận thưởng thay.

Ví dụ: Ở bài 25 Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe, phần củng cố kiến thức bài học, tôi đã làm 4 câu hỏi tương ứng với bốn ô cửa sổ như sau:

Câu 1: Tập thở buổi sáng có lợi gì?

Đáp án: Cả hai ý trên

Câu 2: Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến bệnh lao phổi?

Đáp án: Do một loại vi khuẩn gây ra.

Câu 3: Cơ quan thần kinh gồm:

Đáp án: Não, tủy sống và các dây thần kinh.

Câu 4: Tại sao cần uống đủ nước?

Đáp án: cả hai ý trên

*Tác dụng: củng cố kiến thức đã học, tạo không khí thoải mái, thư giãn sau một tiết học căng thẳng.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết quả:

Giải pháp “*Thiết kế trò chơi nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 1*” tại trường Tiểu học nơi tôi đang công tác đã đem lại hiệu quả thiết thực:

- Về thái độ học tập: học sinh thích thú với giờ học Tự nhiên và Xã hội, từ đó giúp các em tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng; yêu thích môn học này hơn.

- Về kết quả học tập (phụ lục) : Tiết học Tự nhiên xã hội vui vẻ, học sinh háo hức đón chờ tiết học. Sự tương tác giữa giáo viên và học sinh nhẹ nhàng; học sinh tích cực học tập, tiếp thu bài nhanh, ghi nhớ kiến thức chắc chắn. Số lượng học sinh hoàn thành tốt cuối năm học cao hơn so với đầu năm. Điều này cho thấy rằng những biện pháp được khảo nghiệm trong thời gian qua có tính khả thi rất cao, thôi thúc tôi tiếp tục nghiên cứu và sẽ có nhiều định hướng tiếp theo trong thời gian tới.

II. Bài học kinh nghiệm:

Để tổ chức các trò chơi trong tiết tự nhiên xã hội đạt hiệu quả, giáo viên cần phải lưu ý một số điểm sau :

- Giáo viên cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài dạy, trình độ nhận thức của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, .. để lựa chọn các trò chơi thay thế cho các bài tập một cách phù hợp.

- Xác định rõ trò chơi được tổ chức vào hoạt động nào ? Nhằm hình thành kiến thức mới hay rèn kỹ năng gì?

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học chu đáo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo học sinh tham gia. Đặc biệt chú ý đến học sinh nhút nhát. Tránh tập dượt mang tính hình thức.

III. Kiến nghị:

1. Đối với Nhà trường:

- Thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề, dự giờ đánh giá và rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên của trường của từng khối lớp.

- Nhà trường tạo điều kiện về thiết bị dạy học: tranh, ảnh, mô hình, vật dụng...phục vụ tốt cho môn học.

- Mua sắm 1 số tài liệu về Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, băng đĩa có tiết dạy mẫu để giáo viên tham khảo

2. Đối với giáo viên:

- Cần thấy được vị trí, tầm quan trọng của môn Tự nhiên và Xã hội từ đó chuẩn bị chu đáo cho tiết dạy.

- Cần chủ động cập nhật cá phương pháp mới vào dạy học, tìm tòi và nghiên cứu các hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng học sinh.

3. Đối với học sinh:

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập

Với những kinh nghiệm của bản thân, quá trình nghiên cứu đề tài có nhiều hạn chế do nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng cũng đã có nhiều điều đáng khích lệ về kết quả học tập của học sinh ở các năm học trước và nửa cuối học kì I của năm học này. Điều này đã chứng minh tính khả thi của đề tài. Tuy vậy tôi rất mong sự đóng góp từ quý thầy cô giáo, các bạn bè đồng nghiệp và bạn đọc đóng góp ý kiến để giúp tôi hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn!

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 1, Vũ Văn Hùng, tổng chủ biên, Nguyễn Thị Thân (chủ biên) – Đào Thị Hồng – Phương Hà Lan – Hoàng Quý Tĩnh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Sách giáo viên Tiếng Việt 1, Vũ Văn Hùng, tổng chủ biên, Nguyễn Thị Thân (chủ biên) – Đào Thị Hồng – Phương Hà Lan – Hoàng Quý Tĩnh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Tài liệu tập huấn Giáo viên Tiểu học –
- [4]. Chương trình Giáo dục Phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- [5]. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội - Lê Văn Hồng (1995).
- [6]. Giáo trình tâm lý học tiểu học, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội - Bùi Văn Huệ (2006).

E. PHỤ LỤC

1. Một số câu đố, bài thơ hay (nguồn tham khảo trên Internet)

Con gì có vẩy có đuôi
Tung tăng bơi lội khắp nơi sông hồ
Mẹ thường đem rán đem kho
Ăn vào mau lớn, giúp cho khỏe người?
(Con cá)

Bộ lông sặc sỡ mượt mà
Trên đầu mào đỏ như là hoa tươi
Sáng tinh mơ gáy vang trời
Đánh thức mọi người “*Hãy dậy đi thôi!*”
(Con gà trống)

Con gì cục tác cục te
Đẻ ra quả trứng nó khoe trứng tròn
Ấp rồi trứng nở thành con
Ăn thóc béo tròn nó lại cục te
(Con gà mái)

Ngủ tránh phải nó
Kéo bị đốt đau
Người người bảo nhau
Nằm màn để tránh
Là con gì?
(Là con muỗi)

Cá gì không vảy bẹt đầu
 Ngạnh thì nhọn hoắt mà râu rất mềm
 Ao hồ nước lặng sóng êm
 Bùn sâu thỏa thích ngày đêm chui lủn ?

(Cá trê)

Con gì cô Tấm quý yêu
 Cơm vàng cơm bạc sớm chiều cho ăn?

(Con cá bống)

Cây gì lá cuộn vòng quanh
 Lá ngoài thì xanh, lá trong thì trắng ?

(Cây bắp cải)

Hoa gì tươi thắm sắc vàng
 Cánh dài thường nở muôn màng vào thu ?

(Hoa cúc vàng)

Hoa màu nhung đỏ
 Cánh tròn xinh xinh
 Gió thổi rung rinh
 Hương thơm ngan ngát
 Là hoa gì ?

(Hoa hồng nhung)

Tên mua được nhiều thứ
 Mà lại là loài hoa
 Nép trong đám cỏ lòa xòa
 Cuồng dài không lá, hoa mà chẳng thơm

Là hoa gì ?

(Hoa đồng tiền)

Hoa đào ngoài Bắc
 Hoa gì trong Nam
 Cánh nhỏ màu vàng
 Cùng vui đón Tết ?

(Hoa mai)

2. Kết quả khảo sát học sinh lớp 1 (tính từ tháng 9 năm 2022 đến nay)

Câu hỏi	Có		Không	
	Số lượng	%	Số lượng	%

1. Em thích học phân môn Tự nhiên và xã hội hay không ?	44/44	100	0/44	0
2. Em cảm thấy giờ học phân môn Tự nhiên và xã hội rất lôi cuốn và hấp dẫn.	42/44	95,5	2/44	4,5
3. Em thường xuyên tham gia thảo luận, trao đổi với các bạn trong nhóm.	44/44	100	0/44	0
4. Lớp em thường xuyên tổ chức trò chơi trong giờ học Tự nhiên và xã hội.	44/44	100	0/44	0
5. Tổ chức trò chơi học tập trong phân môn Tự nhiên và xã hội gây hứng thú học tập.	38/44	86,4	6/44	13,6

*** Bảng so sánh kết quả về kiến thức ở môn TNXH:**

TS HS	Khi chưa áp dụng đề tài lớp 1						Sau khi áp dụng đề tài lớp 1					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
44	15	34,1	26	59,1	3	6,8	40	90,9	4	9,1	0	0

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIỀU KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm
Năm học: 2022-2023

* Thời gian: Lúc 17 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2023

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiều Kỳ- Huyện Gia Lâm- TP Hà Nội

* Có mặt: 6 đồng chí Tổ: 1 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Đàm Thị Phương Thảo - Tổ trưởng tổ 1
2. Đ/c Chu Thị Khiên – Tổ viên
3. Đ/c Nguyễn Thị Bích - Tổ viên
4. Đ/c Nguyễn Thị Phương Hoa – Tổ viên
5. Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương – Tổ viên
6. Đ/c Nguyễn Thị Xuyên – Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: **Thiết kế trò chơi nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 1**
- Tác giả: Chu Thị Khiên

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Chu Thị Khiên nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.

- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp

* Cuộc họp kết thúc vào 18 giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Đàm Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Bích

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen